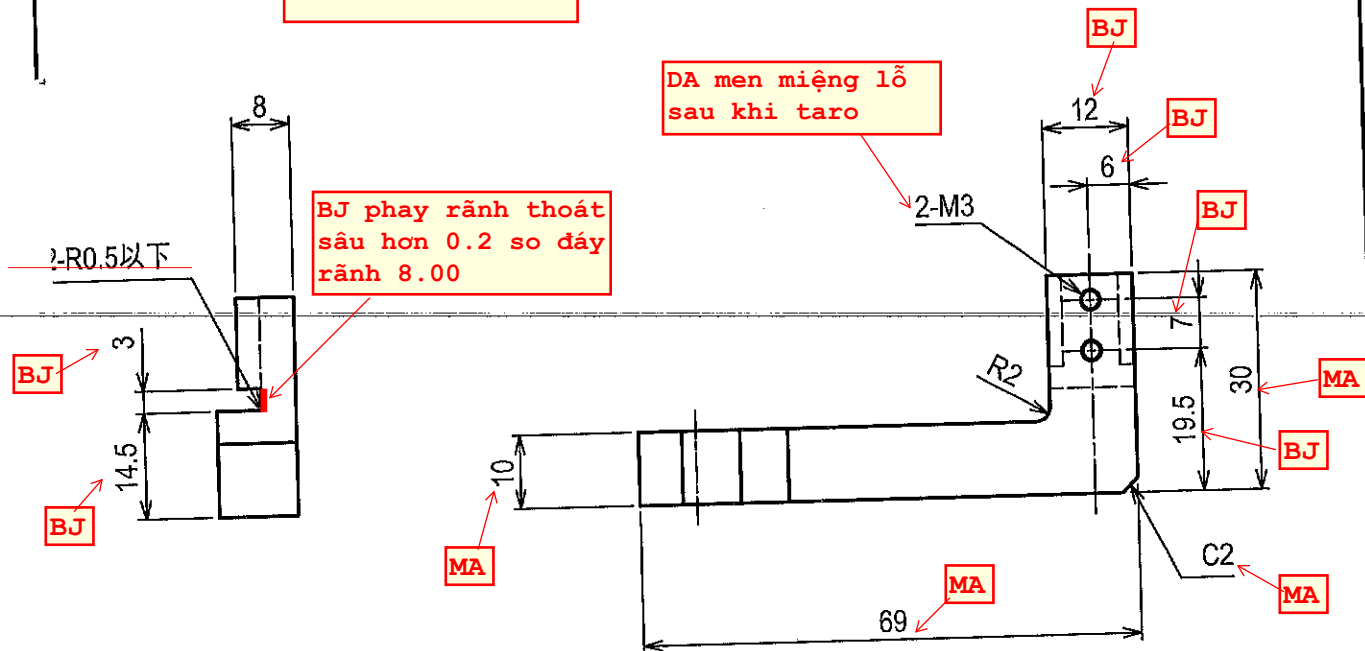
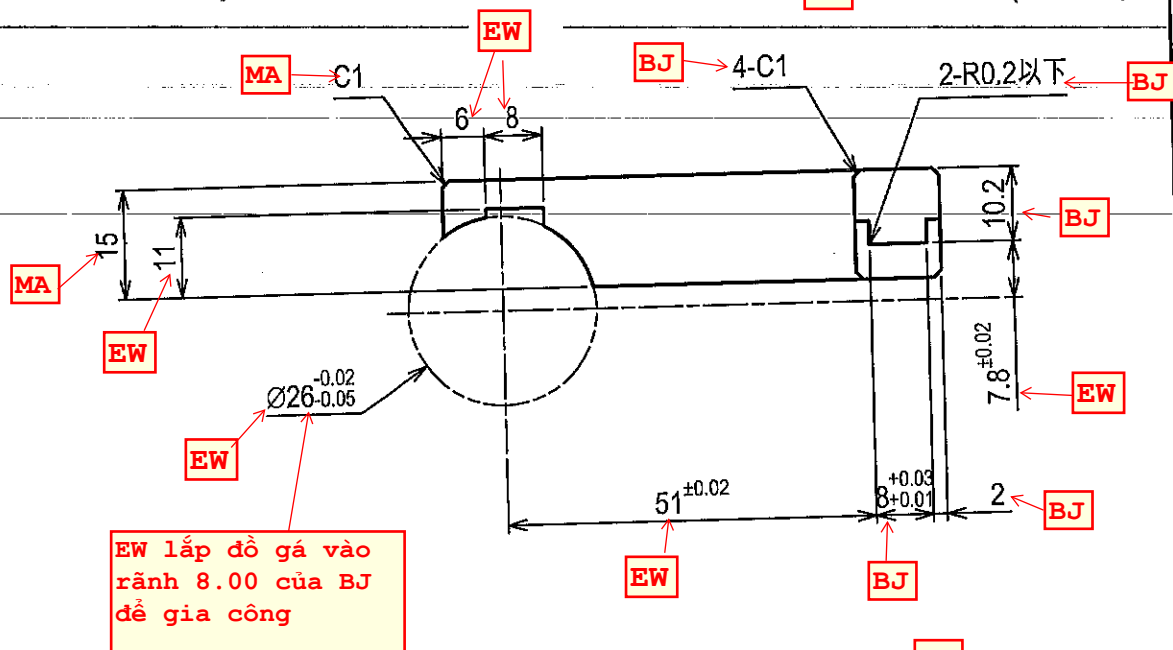


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init	2016/07/15			WEI_JIE_LING	Liu_Pang_Ming	0.5 ≤, ≤ 6 ± 0.1
						6 <, ≤ 30 ± 0.2
						30 <, ≤ 120 ± 0.3
						120 <, ≤ 400 ± 0.5
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k
						FINISH MARKS
						3.2

AF → 全C0.3(SC-136)



DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
WEI_JIE_LING	Liu_Pang_Ming	部品図	爪 (ツメ/クロウ)
VENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	CLAW
IRC 58° ~ 62°		部品図	爪
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
SKD11	2016/07/15	1:1	R058073

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

414.1030410

T16 x 40 x 79

SNO: R058073	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 T16*35*74	AA:20 MA:30 BJ:60 DA:20 HT:40 EW:60 AF:10 KT